

Bản án số: 103/2022/HS-ST

Ngày 29-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thanh Tâm và Bùi Diệu Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mã Văn Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số E15/10, Tổ 15B, Ấp 5, xã V L B, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2019 và đi đâu không rõ); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Q và bà Nguyễn Thị A; chưa có con; tiền án: Ngày 19/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/7/2021, chưa chấp hành xong quyết định khác do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân chưa nhận được bản án, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 24-12-2021, tạm giam ngày 02-01-2022 “có mặt”;

2. Nguyễn T T2, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thôi M, xã Hòa Khánh Đ, huyện Đ H, tỉnh L A; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T T và bà Phan Thị T; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 24-12-2021, tạm giam ngày 02-01-2022 “có mặt”.

Bị hại: Chị Thái Thị Thùy T3, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 354, ấp P B, xã P H, huyện C T, tỉnh Đ T; nơi ở: Nhà số 184/22/20, đường L Đ C, phường T T, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Nguyễn Hoàng T đang ở nhà thì tên Tý Đạt (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô loại Exciter, màu vàng (không

rõ biển số) chở T đến quán phở trên đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh rồi kêu T vào trước ngồi đợi để đi đón thêm người bạn đến cùng ăn; một lúc sau, tên Tý Đạt chở rủ Nguyễn T T2 đến. Tại đây, tên Tý Đạt rủ T và T2 đi tìm tài sản để lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì được cả 02 đồng ý. Khi đó, tên Tý Đạt điều khiển xe chở T và T2 chạy cho đến lúc khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày thì tên Tý Đạt phát hiện cửa nhà số 257/33, đường B T, Khu phố 4, phường B H H B, quận B T khóa ngoài nên dừng xe lại kêu T và T2 đến cắt khóa, đột nhập vào trong lấy tài sản. Lúc này, tên Tý Đạt lấy cây kim thủy lực trong cốp xe ra đưa cho T để cắt 02 ổ khóa nhà rồi ngồi trên xe đậu gần đó canh giới. Sau khi T cắt xong 02 ổ khóa thì đi lại đầu hẻm bên cạnh nhà đứng chờ, còn T2 liền mở cửa đi vào trong nhà lấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 66C1-244.96 của chị Thái Thị Thùy T3 dẫn ra vừa khỏi cửa thì cả 02 bị Tổ tuần tra-Đội Cảnh sát Hình sự-Công an quận Bình Tân cùng với Công an phường Bình Hưng Hòa B bắt giữ; riêng tên Tý Đạt đã dùng xe chạy thoát; qua kiểm tra nhanh, trong cốp xe của chị T3 còn có số tiền 20.000.000 đồng nên đưa tất cả đến Công an phường Bình Hưng Hòa B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T và T2 đều khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn T T2 cùng khai nhận, do cần có tiền tiêu xài nên khi tên Tý Đạt (không rõ lai lịch) rủ các bị cáo đi tìm tài sản để lấy bán thì được cả 02 đồng ý. Khi đó, tên Tý Đạt điều khiển xe mô tô loại Exciter, màu vàng (không rõ biển số) chở các bị cáo đi cho đến lúc tên Tý Đạt phát hiện có 01 nhà khóa cửa bên ngoài nên dừng xe lại rồi kêu các bị cáo đến cắt khóa, đột nhập vào trong lấy tài sản. Lúc này, bị cáo T dùng cây kim thủy lực do tên Tý Đạt đưa cắt 02 ổ khóa nhà xong rồi bỏ sang đầu hẻm cạnh nhà đứng chờ; còn bị cáo T2 liền mở cửa đi vào trong nhà lấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 66C1-244.96 của chị Thái Thị Thùy T3 dẫn ra vừa khỏi cửa thì cả 02 bị công an phát hiện bắt giữ cùng với vật chứng là chiếc xe của chị T3 và trong cốp xe có số tiền 20.000.000 đồng; riêng tên Tý Đạt đã dùng xe mô tô chạy thoát nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của chị T3 có tổng giá trị là 46.000.000 đồng, không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn T T2 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn T T2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Thái Thị Thùy T3, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có tổng giá trị là 46.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo T là người cắt khóa cửa nhà và đồng thời bị cáo còn đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”; bị cáo T2 trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo T2 mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T2 với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cùng về “Tội trộm cắp tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến. Riêng về vật chứng, đề nghị giao trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo; cho bị cáo T2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel; tịch thu tiêu hủy gồm: 02 cái quần Jean, 01 cái áo thun, 01 cái áo khoác, 02 cái ổ khóa, 01 cái kìm bằng kim loại, 01 cái dụng cụ mở khóa và 01 thanh kim loại.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn T T2 tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 66C1-244.96 và số tiền 20.000.000 đồng trong cốp xe của chị Thái Thị Thùy T3 để tại nhà số 257/33, đường B T, Khu phố 4, phường B H H B, quận B T. Theo Kết luận định giá tài sản số 816/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì, chiếc xe của chị T3 có giá trị là 26.000.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 46.000.000 đồng). Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với tên Tý Đạt, tuy các bị cáo khai là

người khởi xướng, rủ rê các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và đã chạy thoát nhưng do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Xét các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, do các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức”; tuy các bị cáo có vai trò ngang nhau, nhưng đối với bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo được quy định tại các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i (riêng cho bị cáo T2), s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại chị Thái Thị Thùy T3 đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, chị T3 đã được nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 66C1-244.96 và số tiền 20.000.000 đồng để trong cốp xe của chị Thái Thị Thùy T3, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chị T3 nên không xét. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, số imei: 35900209934472, sim 0933906171 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO 1906, số imei: 860749056654438, sim 0374216595 của bị cáo T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, số imel: 355633048067887 của bị cáo T2, do không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo. Riêng 01 cái quần Jean màu xanh và 01 cái áo khoác thun dài tay màu xám của bị cáo T; 01 cái quần Jeans màu xanh và 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ của bị cáo T2, các bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, không yêu cầu nhận lại; 02 cái ổ khóa màu đen

bằng kim loại bị cắt; 01 cái kìm bằng kim loại 2 đầu cán màu đen ở giữa màu cam; 01 cái dụng cụ mở khóa bằng kim loại đầu tròn, bên trong hình lục giác dài 12cm; 01 thanh kim loại 1 đầu dẹp 1 đầu lục giác của các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn T T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn T T2 phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-12-2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn T T2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-12-2021.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại gồm: Cho bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, số imei: 35900209934472, sim 0933906171 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO 1906, số imei: 860749056654438, sim 0374216595; cho bị cáo Nguyễn T T2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, số imel: 355633048067887. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái quần Jean màu xanh; 01 cái áo khoác thun dài tay màu xám; 01 cái quần Jeans màu xanh; 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ; 02 cái ổ khóa màu đen bằng kim loại bị cắt; 01 cái kìm bằng kim loại 2 đầu cán màu đen ở giữa màu cam; 01 cái dụng cụ mở khóa bằng kim loại đầu tròn, bên trong hình lục giác dài 12cm; 01 thanh kim loại 1 đầu dẹp 1 đầu lục giác.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK22/90TAM ngày 22/3/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn T T2 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn T T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Thái Thị Thùy T3 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**